



jué shì wǔ
爵士舞

noun · jazz dance

Example Sentences

tā měi zhōu sān wǎn shàng qù xué jué shì wǔ
她每周三晚上去学爵士舞。

She goes to learn jazz dance every
Wednesday evening.

jué shì wǔ xū yào hěn qiáng de jié zòu gǎn
爵士舞需要很强的节奏感。

Jazz dance requires a strong sense of rhythm.

Trace each character, then write the word on your own.

爵	爵	爵	爵	爵	爵	爵	爵	爵	爵	爵
爵	爵	爵	爵	爵	爵	爵	爵	爵		
士	士	士	士	士	士					
舞	舞	舞	舞	舞	舞	舞	舞	舞	舞	舞
舞	舞	舞	舞	舞	舞					